

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 954/2020/HS-PT

Ngày: 09/12/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Vũ Thị Thu Thủy.**

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn N Huân

Ông Nguyễn Đình Tiến

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Nghĩa Hải- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2020 tại Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 880/2020/TLPT-HS ngày 09 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo **Nguyễn Xuân Th** do có kháng nghị của VKSND Thành phố Hà Nội, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 133/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

1. Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Xuân Th**, sinh năm 1993 tại Hưng Hà, Thái Bình. Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở:, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông: Nguyễn Xuân T và bà Nguyễn Thị V; Chưa có vợ; Tiền án, tiền sự : Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/6/2020 cho đến nay tại trại tạm giam số 1 Công an TP. Hà Nội, (Có mặt tại phiên tòa).

Bị hại không có kháng cáo: Anh Nguyễn Hữu N, sinh năm 1983; Hộ khẩu thường trú và nơi ở:, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội, (Vắng mặt Tòa án không triệu tập).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo: Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1972; Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn Bồng Thôn, xã Hòa Bình, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Nguyễn Hữu N, sinh năm: 1983, hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn 3, Thạch Đà, Mê Linh, Hà Nội, là cai thầu xây dựng đang làm công trình tại Đại Đồng, Đại Mạch, Đông Anh, Hà Nội. Ngày 29/5/2020, anh N đăng trên mạng xã hội về việc tuyển thợ phụ hồ cho công trình xây dựng. Sau khi đăng thông tin, anh N nhận được điện thoại của một nam thanh niên tên Minh, sinh năm 1990, quê Phú Thọ, chưa xác định được nhân thân, lai lịch, xin làm phụ hồ, qua trao đổi nam thanh niên tên Minh giới thiệu một nam thanh niên tên Dương quê Hải Dương (do Th lấy tên giả) có nhu cầu đi làm cho anh N, anh N đồng ý. Anh N đưa Minh và Th về nhà thuê trọ tại Đại Đồng, Đại Mạch, Đông Anh, Hà Nội nghỉ ngơi, để ngày hôm sau bắt đầu làm việc.

Ngày 31/5/2020, anh Minh bị đau bụng xin nghỉ ở nhà, Th đi làm việc tại công trình xây dựng. Khoảng 15 giờ cùng ngày, Th bị đau bụng nên nhờ cháu Nguyễn Hữu Bảo L (là con anh N) đang phụ hồ tại công trình xây dựng sử dụng xe mô tô đưa về nhà trọ đi vệ sinh. Cháu L nói “anh lấy xe mà đi em đang bận” rồi lấy chìa khóa xe mô tô nhãn hiệu Honda - Wave, biển kiểm soát: 29Z1-504.97 của anh N đưa cho Th. Cháu L chỉ vị trí dựng xe mô tô, biển kiểm soát: 29Z1-504.97 để Th lấy đi về.

Th điều khiển xe mô tô về nhà trọ dựng ở sân rồi đi vệ sinh. Do không có tiền tiêu sài và chơi game trên mạng Internet, Th nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô Honda - Wave, biển kiểm soát: 29Z1-504.97. Th mở cốp xe máy tìm giấy tờ đăng ký xe, để đi cầm cố xe được nhiều tiền hơn. Khi mở khóa yên xe mô tô, biển kiểm soát: 29Z1-504.97, Th phát hiện trong cốp xe có một ví giả da, kiểm tra bên trong có 4.730.000 đồng, 01 thẻ ATM của ngân hàng Agribank, 01 thẻ ATM của ngân hàng Techcombank, 01 thẻ tín dụng Fcredit, 01 giấy phép lái xe hạng B2, 01 căn cước công dân đều mang tên Nguyễn Hữu N và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát: 29Z1-377.88 mang tên Lưu Thị Loan. Th để chiếc ví vào cốp xe rồi điều khiển xe máy biển kiểm soát: 29Z1-504.97 của anh N đến một cửa hàng mua bán điện thoại địa chỉ ở Cổ Nhuế 2, Bắc Từ Liêm lấy tiền trong ví giả da của anh N mua một chiếc điện thoại di động NOKIA 1202 màu ghi và một sim điện thoại số thuê bao 0779003965, tổng giá trị là: 310.000 đồng. Sau khi mua điện thoại, Th điều khiển xe

mô tô đến cửa hàng Internet tại địa chỉ:, Bắc Từ Liêm, Hà Nội gặp chị Ngô Thị M, sinh năm 1999; Hộ khẩu thường trú:, Phú Vang, Thừa Thiên Huế - là nhân viên quán Internet, thuê máy vi tính để lập tài khoản chơi game DZ1 hết số tiền 10.000 đồng. Th sử dụng Facebook của mình hỏi nick “Dũng Cao” của Cao Thanh D, sinh năm 1984, hộ khẩu thường trú:, Chương Mỹ, Hà Nội - là bạn quen biết xã hội, để tìm chỗ cầm cố xe. Anh D cho Th thông tin liên hệ với anh Lê Quốc C, sinh năm 1986; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:....., Khoái Châu, Hưng Yên; Chỗ ở: Số nhà, Bắc Từ Liêm, Hà Nội. Th gọi điện nói với anh C: “em là người quen của anh D giới thiệu gọi để cầm chiếc xe máy”. Anh C bảo Th mang xe đến địa chỉ số nhà, Bắc Từ Liêm, Hà Nội. Th điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 29Z1-504.97 đến gặp anh C, đặt vấn đề cầm cố chiếc xe mô tô với giá 6.000.000 đồng. Anh C hỏi nguồn gốc xe, Th nói dối đây là xe của gia đình, giấy tờ đăng ký xe mới bị mất chưa đi làm lại được. Anh C hỏi chứng minh nhân dân, Th đưa ra một giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn N, sinh năm: 1987, hộ khẩu thường trú:, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - là vật chứng trong vụ án Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, xảy ra ngày 10/4/2020 tại, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, cho anh C.. xem. Sau khi xem xong, anh C nói “ảnh trong giấy phép lái xe với cậu không giống”, Th nói “mấy năm trước em bị tai nạn phải mổ chân nên giờ gầy đi”, anh C chụp lại giấy phép lái xe làm tin. Thấy anh C không nhận cầm cố tài sản, Th nói dối với anh C: “Thế anh cho em vay tiền khoảng 1 đến 2 ngày, em để chiếc xe máy này lại làm tin, khi nào em trả tiền anh thì em sẽ lấy lại xe”, thực tế Th không có ý định chuộc lại chiếc xe trên. Anh C thỏa thuận cho Th vay số tiền 3.000.000 đồng, tiền lãi là 200.000 đồng, Th để lại chiếc xe làm tin. Anh C đưa cho Th số tiền 3.000.000 đồng, không viết giấy vay tiền, đặt xe. Th cầm tiền đến cửa hàng mua bán điện thoại của anh Trần N Th., sinh năm 1979; Hộ khẩu thường trú:, Phú Thọ; Trú tại: ..., Nam Từ Liêm, Hà Nội, sử dụng số tiền trong ví của anh N và số tiền vay của anh C, nhờ anh Th nạp tiền ảo chơi game 05 lần với tổng số tiền 6.200.000 đồng và đã thua hết. Số tiền còn lại, Th tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 01/6/2020, Th đến cây rút tiền ATM tại Ngã Tư Sở (Th không nhớ rõ địa điểm) dùng thẻ ATM ngân hàng Techcombank của anh N (để trong ví giả da) để rút tiền. Th nhìn vào ngày tháng năm sinh trên giấy chứng minh của anh N để nhập mật khẩu, mở được thẻ ATM của anh N, rút hai lần tiền một lần 200.000 đồng, một lần 100.000 đồng, tổng số là 300.000 đồng. Th sử dụng tiêu sài 160.000 đồng, còn lại 140.000 đồng bị Cơ quan điều tra đã tạm giữ.

Sau khi cho Th mượn xe nhưng không quay lại làm việc, anh N đi tìm Th, khoảng 13 giờ, ngày 03/6/2020 đã gặp Th và đưa về Công an xã Đại Mạch thuộc Công an huyện Đông Anh trình báo sự việc.

Vật chứng đã thu giữ:

- Của Nguyễn Xuân Th: Số tiền 140.000 đồng, 01 ví giả da màu đen; 01 thẻ ATM của ngân hàng Agribank, 01 thẻ ATM của ngân hàng Techcombank; 01 thẻ tín dụng Fcredit; 01 giấy phép lái xe hạng B2; 01 căn cước công dân đều mang tên Nguyễn Hữu N; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát: 29Z1-377.88 mang tên Lưu Thị Loan; 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn Nhật; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1202 màu ghi, lắp sim số 0773003965.

- Của Lê Quốc C: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda - Wave, biển kiểm soát: 29Z1-504.97.

Ngày 12/6/2020 Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đông Anh kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda - Wave, biển kiểm soát: 29Z1-504.97 trị giá 13.600.000 đồng, chiếc ví giả da trị giá 100.000 đồng.

Đối với anh Lê Quốc C cho Th vay 3.000.000 đồng và nhận giữ lại chiếc xe máy để làm tin, anh C không biết chiếc xe máy này là tài sản do Th phạm tội mà có, nên không phạm tội, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda - Wave, biển kiểm soát: 29Z1-504.97 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, biển kiểm soát: 29Z1-377.88 mang tên Lưu Thị Loan(vợ anh Nguyễn Hữu N); số tiền 140.000 đồng; 01 thẻ ATM của ngân hàng Agribank mang tên Nguyễn Hữu N; 01 thẻ ATM của ngân hàng Techcombank mang tên Nguyễn Hữu N; 01 thẻ tín dụng Fcredit mang tên Nguyễn Hữu N, 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Nguyễn Hữu N; 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Hữu N là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Hữu N, Ngày 30/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho anh N và chị Loan.

Đối với 01 Giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn N địa chỉ ở, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đã chuyển vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Điện Biên để điều tra theo thẩm quyền.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 133/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh đã quyết định:

Căn cứ Khoản 1 Điều 173, Điểm a Khoản 1 Điều 175 Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Xuân Th 10 tháng tù. tội “*Trộm cắp tài sản*” và 12 tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Tổng hợp hình phạt cả hai tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” và tội “*Trộm cắp tài sản*”, buộc bị cáo Nguyễn

Xuân Th phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là: 22 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/6/2020.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí quyền kháng cáo

Ngày 02/10/2020 VKSND Thành phố Hà Nội kháng nghị số 20/QĐ-VKSHN ngày 02/10/2020 của Viện trưởng VKSND Thành Phố Hà Nội về tội danh và hình phạt đề nghị sửa bản án sơ thẩm, không áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Xuân Th.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội sau khi đánh giá tình chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội.

Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 175 Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Xuân Th 12 tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về hình thức:** Kháng nghị của VKSND Thành phố Hà Nội là đúng về thẩm quyền và còn trong thời hạn kháng nghị nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] **Xét Quyết định kháng nghị số 20/QĐ-VKSHN ngày 02/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội.**

Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội: Sau khi được anh N cho mượn để về nhà trọ đi vệ sinh bị cáo nảy sinh ý định đem xe đi cầm cố lấy tiền chi tiêu. Trong lúc tìm giấy tờ xe mô tô để mang đi cầm cố chiếc xe được giá cao hơn, Th phát hiện trong cốp xe máy có chiếc ví da của anh N, bên trong chứa nhiều tiền, nên nảy sinh ý định trộm cắp số tiền này mang đi tiêu sài trước rồi sau đó mới mang chiếc xe máy đi cầm cố sau. Sau khi cầm cố chiếc xe máy của anh N, Th đã bỏ trốn. Ngoài ra bị cáo khai khi bị cáo mượn xe thì chủ xe cũng không nói bên trong cốp xe có tiền, không giao cho bị cáo quản lý tiền trong xe. Bị cáo chỉ mượn xe mô tô để về nhà. Lời khai của bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai người làm chứng có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 15 giờ ngày 31/5/2020 tại Đại Đồng, Đại Mạch, Đông Anh, Hà Nội, Nguyễn Xuân Th đã có hành vi mượn chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, biển

kiểm soát: 29Z1-504.97 trị giá 13.600.000 đồng của anh Nguyễn Hữu N, sau khi mượn xe Tuấn nảy sinh ý định và đã cầm cố xe lấy tiền tiêu các nhân. Ngoài ra, Th còn trộm cắp 01 chiếc ví giả da được định giá có giá trị là 100.000 đồng, bên trong có 01 thẻ ATM của ngân hàng Agribank, 01 thẻ ATM của ngân hàng Techcombank, 01 thẻ tín dụng Fcredit, 01 giấy phép lái xe hạng B2, 01 căn cước công dân đều mang tên Nguyễn Hữu N; 01 giấy đăng ký xe mô tô, biển kiểm soát: 29Z1-377.88 mang tên Lưu Thị Loan và 4.730.000 đồng, để trong cốp xe mô tô, biển kiểm soát: 29Z1-504.97. Ngày 01/6/2020, Th rút 300.000 đồng trong thẻ ATM của anh N. Tổng số tiền Th trộm cắp là: 5.130.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Th là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự xã hội. Lợi dụng lòng tin người bị hại giao cho bị cáo mượn xe mô tô, sau đó bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản sẵn đã đem xe đi cầm cố để vay tiền tiêu sài cá nhân chiếc xe được định giá là: 13.600.000 đồng thuộc trường hợp quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Ngoài ra, khi mở cốp chiếc xe được anh N giao, bị cáo phát hiện trong cốp xe có ví và các tài sản khác của anh N mà khi anh N cho mượn xe không bàn giao xe, kiểm tra thấy trong ví có tiền, bị cáo đã lén lút trộm cắp tiền từ thẻ tài khoản ATM của anh N và tiền trong ví tài sản có tổng giá trị là: 5.130.000 đồng, thuộc trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Do vậy, đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Xuân Th phạm tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo Điểm a Khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 và tội Trộm cắp tài sản theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

Xét nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi của mình và ăn năn, hối cải gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo Điểm i, s Khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là có căn cứ đúng pháp luật.

Bị cáo không kháng cáo, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thực sự ăn năn hối cải, mức án cấp sơ thẩm tuyên là nghiêm khắc, tài sản chiếm đoạt không lớn bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng dưới

khung hình phạt về tội Trộm cắp tài sản, giảm hình phạt đối với tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng nghị của VKSND Thành Phố Hà Nội, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 111/2020/HS-ST ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội giảm hình phạt cho bị cáo.

[4] *Về án phí hình sự phúc thẩm*: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng nghị của VKSND T.P Hà Nội;

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 133/2020/HS-ST ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội về phần hình phạt và điều luật áp dụng.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173, Điểm a Khoản 1 Điều 175; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 55 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân Th phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” và tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Nguyễn Xuân Th 04 tháng tù tội “Trộm cắp tài sản” và 08 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” Tổng hợp hình phạt cả hai tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản”, buộc bị cáo Nguyễn Xuân Th phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là: 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/6/2020.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- Công an TP. Hà Nội;
- Chi cục T.H.A. DS Huyện Đông Anh;
- TAND huyện Huyện Đông Anh;
- Trại tạm giam.
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- Lưu, lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VŨ THỊ THU THỦY